Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN PHÚ
Ngày ký: 06-03-2026 13:07:44 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN PHÚ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 330/QĐ-UBND	*Tân Phú, ngày 12 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm: 22, 172, 411, 487 Kênh Tân Hóa; 48 Huỳnh Văn Chính; 25 Nguyễn Minh Châu; 173/23, 213/79, 300, 312, 314, 325, 341/19 Khuông Việt; 01, 74, 94 Lê Ngã và hẻm 10, 80 Hoàng Xuân Nhị

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 487/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 5341/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu 3, quận Tân Phú (quy hoạch sử dụng đất - kiến trúc - giao thông);

Căn cứ Quyết định số 5387/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu 2, quận Tân Phú (quy hoạch sử dụng đất - kiến trúc - giao thông);

Căn cứ Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phân công, phân cấp quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật (thoát nước, chiếu sáng, công viên, cây xanh) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại 37 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực, 21 Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng, 13 Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất thành 37 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân phường, xã;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-CTUBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 3732/UBND-DA ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về danh mục dự án và dự kiến mức vốn hỗ trợ cho các xã, phường, đặc khu trong dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 3242/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục lộ giới các tuyến đường, hẻm từ 12m trở xuống trên địa bàn quận Tân Phú;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Tân Phú về kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 5633/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Tân Phú về giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 dự kiến bố trí vốn từ nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho Ủy ban nhân dân phường Tân Phú;

Căn cứ Quyết định số 6708/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Tân Phú về giao kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Tân Phú về thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Phú trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Tân Phú;

Căn cứ Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Phú về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 5633/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Phú về giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 dự kiến bố trí vốn từ nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho Ủy ban nhân dân phường Tân Phú;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Tân Phú tại Tờ trình số 370/TTr-KTHTĐT ngày 11 tháng 02 năm 2026 về quyết định chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm: 22, 172, 411, 487 Kênh Tân Hóa; 48 Huỳnh Văn Chính; 25 Nguyễn Minh Châu; 173/23, 213/79, 300, 312, 314, 325, 341/19 Khuông Việt; 01, 74, 94 Lê Ngã và hẻm 10, 80 Hoàng Xuân Nhị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm: 22, 172, 411, 487 Kênh Tân Hóa; 48 Huỳnh Văn Chính; 25 Nguyễn Minh Châu; 173/23, 213/79, 300, 312, 314, 325, 341/19 Khuông Việt; 01, 74, 94 Lê Ngã và hẻm 10, 80 Hoàng Xuân Nhị do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Phú quản lý dự án, với các nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật giao thông theo quy hoạch đã được phê duyệt; khắc phục tình trạng mặt đường xuống cấp và giải quyết triệt để vấn đề ngập úng thông qua việc xây dựng hệ thống thoát nước đồng bộ. Qua đó, dự án đảm bảo an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại và giao thương của nhân dân trong khu vực, góp phần chỉnh trang mỹ quan đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Quy mô đầu tư: Sửa chữa, nâng cấp mặt đường bê tông nhựa, mặt đường bê tông xi măng, xây dựng mới hệ thống thoát nước và các hạng mục phụ

trợ khác với tổng chiều dài khoảng 2.795m và chiều rộng từ 1,00m đến 10,60m.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 27.000.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi bảy tỷ đồng).*

5. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu.

6. Địa điểm thực hiện dự án: phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Thời gian thực hiện dự án: 2026 - 2028.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Năm 2026: Lập, thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư; khảo sát để lập, trình thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư; trình thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; tổ chức đấu thầu và thực hiện các bước tiếp theo để đủ cơ sở triển khai khởi công, thi công xây dựng công trình.

b) Năm 2027: Thi công xây dựng công trình hoàn thành trong năm.

c) Năm 2028: Tổ chức nghiệm thu và thực hiện thanh quyết toán dự án hoàn thành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Phú chịu trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm: 22, 172, 411, 487 Kênh Tân Hóa; 48 Huỳnh Văn Chính; 25 Nguyễn Minh Châu; 173/23, 213/79, 300, 312, 314, 325, 341/19 Khuông Việt; 01, 74, 94 Lê Ngã và hẻm 10, 80 Hoàng Xuân Nhị trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

b) Tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng chủ trương được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và quy định hiện hành.

2. Nhiệm vụ của các cơ quan khác (nếu có):

a) Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo tính khả thi theo mục tiêu, quy mô đầu tư nêu tại Điều 1 Quyết định này. Trước khi quyết định đầu tư dự án, phải đảm bảo pháp lý về đất đai và quy hoạch để thực hiện dự án đúng quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này báo cáo Ủy ban nhân dân phường Tân Phú theo quy định của pháp luật.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân phường Tân Phú, các cơ quan thanh tra, kiểm toán về tính chính xác và thống nhất về thông tin, số liệu

của các dự án; chịu trách nhiệm về sự chậm trễ so với thời gian và tiến độ thực hiện dự án.

c) Ưu tiên bố trí đủ vốn để triển khai thực hiện các dự án đảm bảo đúng kế hoạch bố trí vốn, tiến độ thực hiện dự án, đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Tân Phú, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Tân Phú, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Phú, Kho bạc nhà nước khu vực II - Phòng giao dịch số 7, Trưởng các khu phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân phường Tân Phú theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- TT. ĐU - HĐND/P;
- UBND/P (CT, các PCT);
- BTT. UBMTTQVN/P;
- VP. HĐND và UBND/P (Q.CVP, THKT);
- Lưu: VT, P. KTHTĐT (Đạt).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG TÂN PHÚ T.P HỒ CHÍ MINH

Võ Trương Bình

PHỤ LỤC

Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm: 22, 172, 411, 487 Kênh Tân Hóa; 48 Huỳnh Văn Chính; 25 Nguyễn Minh Châu; 173/23, 213/79, 300, 312, 314, 325, 341/19 Khuông Việt; 01, 74, 94 Lê Ngã và hẻm 10, 80 Hoàng Xuân Nhị

(Đính kèm Quyết định số: 330/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Tân Phú)

STT	Tên hẻm	Chiều dài khoảng (m)	Chiều rộng hiện hữu (m)
1	Nhánh 1: Hẻm 22 Kênh Tân Hóa	74m	2,1m ÷ 4,4m
2	Nhánh 2: Hẻm 172 Kênh Tân Hóa	77m	5,1m ÷ 6,8m
3	Nhánh 3: Hẻm 411 Kênh Tân Hóa	162m	4,4m ÷ 7,1m
4	Nhánh 4: Hẻm 487 Kênh Tân Hóa	87m	4,8m ÷ 6,5m
5	Nhánh 5: Hẻm 171 Kênh Tân Hóa	210m	3,5m ÷ 6,5m
6	Nhánh 6: Hẻm 293 Kênh Tân Hóa	60m	1,9m ÷ 2,7m
7	Nhánh 7: Hẻm 48 Huỳnh Văn Chính	115m	1,5m ÷ 4,8m
8	Nhánh 8: Hẻm 25 Nguyễn Minh Châu	256m	2,5m ÷ 5,5m
9	Nhánh 9: Hẻm 25/18 Nguyễn Minh Châu	126m	1,5m ÷ 3,5m
10	Nhánh 10: Hẻm 25/18/5 Nguyễn Minh Châu	34m	1m ÷ 2,5m
11	Nhánh 11: Hẻm 25/18/6 Nguyễn Minh Châu	69m	1m ÷ 2,8m

STT	Tên hẻm	Chiều dài khoảng (m)	Chiều rộng hiện hữu (m)
12	Nhánh 12: Hẻm 25 /18/11 Nguyễn Minh Châu	69m	1,8m ÷ 2,5m
13	Nhánh 13: Hẻm 173/23 Khuông Việt	375m	2,7m ÷ 4,9m
14	Nhánh 14: Hẻm 300 Khuông Việt	45m	4m ÷ 4,5m
15	Nhánh 15: Hẻm 312 Khuông Việt	130m	2m ÷ 3,2m
16	Nhánh 16: Hẻm 314 Khuông Việt	130m	4,1m ÷ 5,3m
17	Nhánh 17: Hẻm 325 Khuông Việt	65m	3,7m ÷ 3,8m
18	Nhánh 18: Hẻm 130 Khuông Việt	55m	1,3m ÷ 2,8m
19	Nhánh 19: Hẻm 130/3 Khuông Việt	45m	1,3m ÷ 2,5m
20	Nhánh 20: Hẻm 01 Lê Ngã	51m	3,2m ÷ 5,3m
21	Nhánh 21: Hẻm 74 Lê Ngã	230m	2,2m ÷ 4,5m
22	Nhánh 22: Hẻm 94 Lê Ngã	56m	2,5m ÷ 5,5m
23	Nhánh 23: Hẻm 10 Hoàng Xuân Nhị	75m	1,2m ÷ 4,0m
24	Nhánh 24: Hẻm 80 Hoàng Xuân Nhị	60m	2,9m ÷ 9,4m
25	Nhánh 25: Hẻm 80/1 Hoàng Xuân Nhị	139m	1,9m ÷ 10,6m